BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
27-11-2026 15:06:29 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 129-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về định hướng phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia

Tại phiên họp ngày 07/8/2026, xem xét Tờ trình số 79-TTr/ĐUCA, ngày 03/7/2026 của Đảng uỷ Công an Trung ương về Đề án phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Chính trị kết luận:

1. Quan điểm

- Phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị của Nhà nước, cần được triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

- Phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc dữ liệu được chuẩn hoá, tập trung, thống nhất về quản trị, liên thông, hiện đại, an toàn, phục vụ quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, quyền riêng tư, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; kết nối, chia sẻ, khai thác phục vụ đúng mục đích, yêu cầu đặt ra và quy định, pháp luật của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, cát cứ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; không để phụ thuộc vào các nền tảng công nghệ và hạ tầng dữ liệu do nước ngoài kiểm soát.

- Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, xây dựng thể chế, hạ tầng, tiêu chuẩn, cơ chế quản trị và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia phát triển khai thác, cung cấp dịch vụ dữ liệu, tạo giá trị từ dữ liệu, tạo động lực đổi mới, sáng tạo và phát triển kinh tế dữ liệu.

2. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2030, hình thành mô hình quản trị quốc gia dựa trên dữ liệu; phát triển hệ sinh thái dữ liệu, kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu; từng bước làm chủ công nghệ, nền tảng dữ liệu cốt lõi, đưa dữ liệu thực sự trở thành tư liệu sản xuất chính, nguồn lực quan trọng

phục vụ phát triển nhanh, bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu của ASEAN. Đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia có năng lực quản trị, kết nối, khai thác và bảo vệ dữ liệu hàng đầu khu vực.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ đảng, cơ quan, tổ chức, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

3.1. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thể chế, chính sách, pháp luật về dữ liệu và cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện quy định về tài sản dữ liệu, kinh tế dữ liệu, an ninh và chủ quyền dữ liệu quốc gia. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu tham mưu xây dựng Luật Kinh tế dữ liệu.

3.2. Tăng cường đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng và công nghệ phục vụ phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật thống nhất, liên thông, đồng bộ với kiến trúc Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tổ chức quy hoạch, phát triển đồng bộ, tổng thể hạ tầng dữ liệu tin cậy quốc gia để bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu quốc gia và hợp tác quốc tế về dữ liệu. Triển khai nền tảng chia sẻ, lưu thông dữ liệu quốc gia thống nhất.

3.3. Khai thác và ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường dữ liệu, kinh tế dữ liệu và công nghiệp dữ liệu. Thiết lập cơ chế để cơ quan nhà nước sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, nền tảng dùng chung qua Trung tâm dữ liệu quốc gia; thúc đẩy khởi nghiệp dữ liệu, nghiên cứu, ứng dụng, phát triển sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, hình thành doanh nghiệp công nghệ dữ liệu chiến lược có năng lực cạnh tranh quốc tế; huy động dữ liệu từ ngoài khu vực công; phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp, dịch vụ dữ liệu quốc gia, khu công nghiệp dữ liệu.

3.4. Phát triển đồng bộ hạ tầng trên cơ sở tính toán hiệu năng cao, hạ tầng trí tuệ nhân tạo quốc gia và các kho dữ liệu đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo quy mô lớn.

3.5. Phát triển, trọng dụng nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu chất lượng cao. Xây dựng các khung quy định về dữ liệu làm cơ sở triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển nguồn nhân lực dữ liệu trong hệ thống chính trị đến năm 2035. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút chuyên gia, trọng dụng nhân tài về dữ liệu trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hợp tác công tư

trong đào tạo chuyên sâu về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo. Kết nối mạng lưới chuyên gia dữ liệu trong nước, quốc tế, hình thành hệ sinh thái nhân lực dữ liệu quốc gia trình độ cao.

3.6. Tăng cường bảo đảm chủ quyền dữ liệu, an ninh, an toàn dữ liệu. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống bảo vệ hạ tầng dữ liệu quốc gia; xây dựng hạ tầng dữ liệu bảo mật, cơ chế giám sát, kiểm tra độc lập, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, có khả năng chống chịu rủi ro cao.

3.7. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực thi hiệu quả quy định về hợp tác, chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới giữa Việt Nam và các nước bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và quyền riêng tư. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược về phát triển, ứng dụng, khai thác dữ liệu, chuyển giao công nghệ dữ liệu với các quốc gia có vai trò quan trọng về khoa học, công nghệ, thị trường dữ liệu. Tham gia tích cực các diễn đàn, tổ chức quốc tế về dữ liệu, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng quy tắc, tiêu chuẩn toàn cầu, thu hút các tập đoàn công nghệ toàn cầu đặt trung tâm dữ liệu khu vực tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam về dữ liệu, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia; dữ liệu cốt lõi, quan trọng phải được lưu trữ, xử lý tại Việt Nam, trên hạ tầng do Việt Nam làm chủ.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia.

4.2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận; bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện. Phân định trách nhiệm theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì: Vấn đề liên quan dân sự do Bộ Công an chủ trì; vấn đề liên quan quân sự do Bộ Quốc phòng chủ trì; vấn đề quân sự nhưng tham gia thực hiện nhiệm vụ dân sự do Bộ Công an chủ trì.

4.3. Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng khung pháp lý, quản lý, phát triển dữ liệu, hạ tầng dữ liệu phục vụ lĩnh vực quân sự, quốc phòng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4.4. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Kết luận, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

4.5. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc thực hiện trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong triển khai Kết luận; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm.

4.6. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phát triển cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

4.7. Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kết luận, kịp thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện theo quy định.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.